

Số: 59 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 05 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1129/STC-TCHCSN ngày 06/3/2018 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy định.
2. Bản sao văn bản góp ý của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định đảm bảo theo quy định pháp luật.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Quyết định xây dựng đảm bảo tính thống nhất với Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND).

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Dự thảo Quyết định

Tại Điều 2 – Hiệu lực thi hành: căn cứ Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, theo đó

tại khoản 3 Điều 152 Luật cũng quy định văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước. Do đó, đối với việc xác định thời điểm có hiệu lực của Quyết định từ ngày 01/01/2018 là chưa đúng quy định, đề nghị bỏ trống và căn cứ vào ngày ký ban hành để tính ngày có hiệu lực của văn bản.

Việc xác định ngày có hiệu lực của Quyết định, đề nghị Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đề nghị quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Dự thảo Quy định

a) Tại Điều 1: vì nội dung quy định lặp lại toàn bộ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND, do đó để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết*”, đề nghị trước khi trình bày cơ quan soạn thảo nên viện dẫn thực hiện trước khi trình này nội dung, cụ thể như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

.....

2. Đối tượng áp dụng

.....”.

Trương tự, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các nội dung quy định khác để chỉnh sửa thống nhất, nội dung nào thực hiện thống nhất theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC hoặc Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND đề nghị có trình bày viện dẫn thực hiện.

b) Căn cứ Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đề nghị bỏ cụm thành Điều 14 như sau:

“Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

(như dự thảo)”.

c) Đề nghị bổ sung Điều 15 với nội dung như sau:

“Điều 15. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, sửa đổi, bổ sung./”.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Dự thảo Quyết định

a) Đề nghị bổ sung đường gạch ngang bên dưới tên của Quyết định.

b) Đề nghị trình bày in nghiêng phần căn cứ ban hành; tại đoạn “Xét đề nghị...tỉnh Đồng Nai” thay từ “Xét” bằng từ “Theo”.

c) Trình bày in đậm tên của Điều 2.

4.2. Dự thảo Quy định

a) Căn cứ khoản 2 Điều 55 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan ban hành.

b) Tên của Chương I, đề nghị trình bày như sau “**QUY ĐỊNH CHUNG**”

c) Đề nghị bổ sung thẩm quyền ký, ban hành như sau:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

5. Về dự thảo Tờ trình

Tại mục IV – Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định: đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày ngắn gọn, chỉ khái quát số lượng các Chương và điều của dự thảo, không cần thiết trình bày chi tiết như dự thảo Quyết định, Quy định.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDKTVB.
- (Anh Đào – TD2018)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Thị Xuân Đào

